TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH H** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 104/2023/HS-ST
Ngày 20 tháng 10 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Nhiên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Đạt** và bà **Ngô Thị Thanh Tân**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Hải** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Nhung** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H xét xử trực tiếp, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo: **Nhữ Văn Th**, sinh năm 1993; HKTT, chỗ ở: TDP 6, thị trấn N, huyện T, tỉnh Th; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nhữ Văn L (đã chết) và bà: Đặng Thị S (đã chết); Vợ: Đinh Thị Hồng L1; có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

2. Bị hại: Anh Trần Văn T, sinh năm 2002 (đã chết).

Đại diện bị hại: Ông Trần Ngọc Th1, sinh năm 1966 và bà Trần Thị H, sinh năm 1971; đều có địa chỉ tại: thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh H. (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Ngọc Th1, sinh năm 1966; (có mặt)

3.2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1971; (có mặt)

Đều có địa chỉ tại: thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

3.3. Anh Đào Duy H1, sinh năm 2001; địa chỉ: tổ dân phố L, phường N, thị xã M, tỉnh H. (vắng mặt)

3.4. Công ty TNHH T; địa chỉ: thị trấn N, huyện V, tỉnh H. Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang S1 - Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Nam Th2, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh H. (vắng mặt)

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Trương Đăng S2, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh H. (vắng mặt)

4.2. Anh Nhữ Văn T2, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Th. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhữ Văn Th có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải H cấp ngày 31/12/2020, có giá trị đến ngày 31/12/2025. Th là nhân viên lái xe ô tô tải nhãn hiệu HINO, trọng tải 5300 kg, biển số 89C - 207.03 của công ty TNHH T, có trụ sở tại thị trấn N, huyện V, tỉnh H. Khoảng 20 giờ ngày 18/5/2023 Th điều khiển xe ô tô biển số 89C-207.03 đi theo đường trong khu công nghiệp Y hướng ra cổng khu công nghiệp, khi qua cổng khu công nghiệp, Th điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ trái ra Quốc lộ 39, tại Km3+700 thuộc địa phận thôn Ị, T, huyện Y, tỉnh H để đi về thành phố H thì phần đèn pha phía trước bên trái của xe ô tô va chạm với phần đầu bên trái của xe mô tô biển số 89E1-799.02 do anh Trần Văn T điều khiển đi theo chiều thành phố H - P, làm xe mô tô và anh T đổ ngã ra đường. Anh T bị thương được cấp cứu, đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/5/2023 Anh T tử vong. Xe ô tô và xe mô tô hư hỏng không đáng kể.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn nằm trên quốc lộ 39 là đoạn đường thẳng, mặt đường rộng 11m, được chia làm 02 chiều đường đi, không có vạch kẻ sơn ở giữa đường, không có chướng ngại vật ảnh hưởng đến tầm quan sát. Thống nhất lấy chiều P - thành phố H để xác định bên phải, bên trái, chọn cột đèn cao áp đường số 26 ở lề đường bên phải làm điểm mốc cố định, chọn mép đường bên phải hướng P đi thành phố H làm chuẩn, phía bên phải có lối mở vào khu công nghiệp Y. Đo từ chân cột đèn cao áp số 26 chếch sang trái đường đi về thành phố H 18,6 m là tâm vết hằn kép mặt đường bánh xe có kích thước (8,1x0,3)m có chiều phát triển từ P đi thành phố H ký hiệu dấu vết (1); đo từ tâm đầu (1) vào mép đường 9,25m, đo từ tâm cuối (1) vào mép đường 7,5m; đo từ tâm đầu (1) chếch sang trái đường đi về thành phố H 2,3m là tâm đầu vết hằn mặt đường bánh kép xe có kích thước (6,5x0,3)m có chiều phát triển từ P đi thành phố H, ký hiệu dấu vết (2); đo từ tâm đầu (2) vào mép đường 10,6m, đo từ tâm cuối (2) vào mép đường 9,2m; tâm cuối (1) trùng với trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 89C-207.03, xe ô tô tắt máy, bật đèn cảnh báo màu vàng, đầu xe ô tô hướng đi thành phố H, đuôi xe hướng P, ký hiệu dấu vết (3);

đo từ tâm trục bánh trước bên phải (3) vào mép đường 6,6m, đo từ tâm trục bánh sau (3) bên phải vào mép đường 7,2m; đo từ tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô sang trái đường 0,7m là tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 89E1-799.02. Xe mô tô tắt máy, đổ nghiêng bên phải, đầu xe quay hướng đi P, đuôi xe hướng thành phố H, ký hiệu dấu vết (4); đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô vào mép đường 7,3m, đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô vào mép đường 7,45m; đo từ tâm trục sau xe mô tô sang trái đường xuôi về P 1,2m là tâm vũng máu chảy có kích thước (1,3x0,2)m, ký hiệu dấu vết (5; đo từ tâm (5) vào mép đường 8,45m; đo từ tâm trục bánh sau xe (4) sang trái đường 0,9m là tâm vùng nhựa vỡ có kích thước (0,25x0,25)m, ký hiệu dấu vết (6), đo từ tâm (6) vào mép đường 8,3m; đo từ tâm trục bánh sau (4) chếch sang trái đường xuôi về thành phố H 01m là tâm đầu vết cà mặt đường có kích thước (1,1x0,04)m có chiều hướng phát triển từ thành phố H đi P ký hiệu dấu vết (7); đo từ tâm (7) vào mép đường 8,1m; đo từ tâm trục bánh sau (4) xuôi về thành phố H 2,65m là tâm đầu vết cà mặt đường có kích thước (3,3x0,04)m, có chiều phát triển từ thành phố H đi P, ký hiệu dấu vết (8); đo từ tâm đầu vết 8 vào mép đường 7,7m; đo từ tâm cuối (8) vào mép đường 8m.

Khám nghiệm xe ô tô biển số 89C-207.03 trong điều kiện không tải trọng xác định: tại vị trí đèn pha phía trước, bên trái có vết dập vỡ nhựa có kích thước (30x13)cm, điểm cao nhất cách mặt đầu 75cm, tại mặt ngoài bên trái ba đờ xốc phía trước có vết xước bong sơn, dập vỡ nhựa cong kim loại có kích thước (139x47)cm, có chiều từ trước về sau, trong vết này còn để lại vết màu xanh, đen, điểm cao nhất cách mặt đất 81cm; tại mặt ngoài ba đờ xốc bên trái có vết sạch bụi đất, xước kim loại có kích thước (40x30)cm, có chiều từ trước về sau; tại mặt ngoài phía trước trục bánh trước có vết sạch bụi đất có kích thước (60x10)cm.

Khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winnerx biển số 89E1 - 799.02 xác định: tại ốp nhựa bên phải đồng hồ công tơ mét có dấu vết vỡ nhựa kích thước (1x2)cm; tại đầu tay phanh bên phải có vết xước kim loại kích thước (1x1)cm có chiều từ trái sang phải, từ trước về sau; tại tay nắm bên phải có vết xước, rách cao su, xước kim loại, kích thước (7x2)cm có chiều từ trái sang phải; tại ốp nhựa phía trên đèn pha bị bật ra khỏi xe; tại ốp nhựa cùm đèn pha phía trước có vết vỡ nhựa, kích thước trên diện (36x45)cm, do có lực tác động làm ốp nhựa bên phải bị bật rời khỏi vị trí ban đầu 20cm theo chiều từ sau về trước; tại đèn pha phía trước bên trái bị vỡ hỏng hoàn toàn; tại hai đèn xi nhan phía trước bị bật rời khỏi xe; tại đầu giá đề chân trước có vết xước cao su và kim loại kích thước (2x3)cm có chiều từ dưới lên trên; tại mặt ngoài ốp nhựa sườn xe bên phải có vết xước nhựa kích thước (22x2)cm, có chiều từ trước về sau; tại mặt ngoài ốp ống giảm thanh bên phải và ống giảm thanh có vết xước dập vỡ nhựa, xước

kim loại, kích thước (36-14)cm; tại mặt ngoài má lốp và mép vành bánh trước bên trái có vết xước cao su và kim loại, kích thước (14x5)cm, có chiều từ ngoài mặt lăn vào tâm trục, trong vết này còn để lại vết màu nâu và màu trắng, tâm vết này cách chân van 7cm theo chiều quay tiến của bánh xe; tại vị trí phía trước dưới yên xe nơi có chốt giữ yên xe với thân xe có vết vỡ nhựa kích thước (2x1)cm do có lực tác động làm yên xe bị xô nghiêng phía bên trái rời khỏi vị trí ban đầu 7cm theo chiều từ dưới lên trên; tại vị trí móc hãm yên xe còn để lại thanh kim loại kích thước (8x0,3)cm.

Theo Bệnh án ngoại khoa ngày 18/5/2023 của Bệnh viện Đa khoa P xác định: Bệnh nhân Trần Văn T vào viện hồi 21 giờ 25 phút và chuyển Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức điều trị hồi 21 giờ 48 phút cùng ngày. Tình trạng: tổn thương nội sọ. Trích sao bệnh án của Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức: vào viện ngày 18/5/2023 chẩn đoán: Đa chấn thương, chấn thương sọ não, thiếu máu lan tỏa, chấn thương hàm mặt, theo dõi chấn thương cột sống cổ, chấn thương ngực kín: tràn khí màng phổi trái. Ra viện ngày 19/5/2023, tình trạng: nặng xin về.

Theo biên bản khám nghiệm tử thi Trần Văn T xác định: Vùng trán hai bên nằm trên đường giữa, sát chân tóc trán có đám bầm tím kích thước (15x6)cm; vùng mắt phải cách đường giữa 1,5cm, cách đường chân tóc trán 08 cm có đám bầm tím kích thước (4,5x2x5)cm; vùng đỉnh thái dương bên phải cách vành tai phải 03cm, cách đường giữa 04cm có bầm tím kích thước (10x9)cm; vùng ngực bên trái cách hõm nách 09cm, cách đường giữa 16cm có vết rách da được khâu bằng 3 mũi chỉ rời kích thước (3x2,5)cm, kiểm tra thấy gãy các xương sườn số 2, 3 bên trái; vùng lưng, chân, hông, hai tay và hai chân đều có đám sây sát da bầm tím; mổ vùng đỉnh thái dương bên phải thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu, nứt vỡ xương hộp sọ kích thước (3x0,2)cm, máu chảy nhiều qua khe vỡ. Tại Bản kết luận giám định tử thi số 109/KLGĐTT-PC09 ngày 24/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: anh Trần Văn T chết là do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ; chấn thương ngực kín.

Kết quả điều tra xác định:

Xe ô tô biển số: 89C-207.03 có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 040329, do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh H cấp ngày 06/12/2019, chủ sở hữu là công ty TNHH T, có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 1279353 do Cục đăng kiểm - Bộ giao thông vận tải cấp ngày 05/12/2022, có giá trị đến ngày 04/12/2023, xe có khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT là: 11.000kg, có giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 0742692, có giá trị từ ngày 23/12/2022 đến ngày 23/12/2023. Khi xảy ra tai nạn trên xe ô tô biển số 89C - 207.03 đang chở 1250kg hàng hóa là đồ điện gia dụng của công ty Panasonic Sales Việt Nam.

Anh Trần Văn T có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 26/01/2021, có giá trị đến không thời hạn; xe mô tô biển số: 89E1 - 799.02 có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 009715 do Công an huyện K cấp ngày 06/12/2021, chủ xe là ông Trương Đăng S2, sinh năm 1969, HKTT: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh H. Vào cuối năm 2021 ông S2 đã bán lại chiếc xe trên cho một hiệu sửa chữa xe mô tô trên địa bàn xã X, huyện V, tỉnh H (không rõ địa chỉ). Đến tháng 02/2022 anh Đào Duy H1, sinh năm 2001, HKTT: TDP L, phường N, thị xã M, tỉnh H (Là anh rể của Trần Văn T) đã mua lại chiếc xe mô tô trên với giá 25.000.000đ của một hiệu sửa chữa xe mô tô trên địa bàn huyện V, H (H1 không nhớ tên và địa chỉ cụ thể của hiệu sữa chữa xe mô tô trên). Sau khi mua lại chiếc xe mô tô trên, anh H1 đã cho anh Trần Văn T mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại từ tháng 02/2022 cho đến nay.

Theo phiếu kết quả ngày 20/5/2023, của phòng xét nghiệm Medlatec H xác định trong mẫu máu của tử thi Trần Văn T âm tính với các chất ma túy. Tại bệnh án của Bệnh viện Đa khoa P xác định nồng độ cồn trong máu của Anh T là: 84.3mg/100 ml máu.

Kết quả xét nghiệm ma túy và đo nồng độ cồn của Nhữ Văn Th ngày 19/5/2023 xác định: Âm tính với các chất ma túy và trong hơi thở nồng độ cồn là 0,00mg/l.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nhữ Văn Th đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), đại diện gia đình nạn nhân là ông Trần Ngọc Th1 và bà Trần Thị H (Là bố mẹ đẻ của Anh T) đã nhận đủ số tiền trên, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Th.

Về xử lý vật chứng: Ngày 28/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe ô tô biển số: 89C -207.03 và 1.250kg hàng hóa trên xe cho đại diện công ty TNHH T cùng những giấy tờ có liên quan. Công ty đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì.

Ngày 11/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 89E1 - 799.02 cùng những giấy tờ có liên quan cho anh Đào Duy H1, sinh năm 2001, HKTT: TDP L, phường N, thị xã M, tỉnh H. Anh H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra, bị cáo Nhữ Văn Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 116/CT-VKS-YM ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Nhữ Văn Th về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nhữ Văn Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xin được cải tạo tại địa phương.

Đại diện bị hại ông Trần Văn Th1 và bà Trần Thị H trình bày: ông bà đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, ông bà đề nghị Tòa án cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, đại diện bị hại tại phiên tòa, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: bị cáo Nhữ Văn Th phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Xử phạt bị cáo Nhữ Văn Th từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo nghề nghiệp là lái xe, hiện là lao động chính trong gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo. Do không áp dụng hình phạt bổ sung nên cần trả lại Giấy phép lái xe cho bị cáo.

Bị cáo và đại diện bị hại không tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét cho hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đào Duy H1 và anh Lê Nam Th2 và người làm chứng; bị cáo, đại diện bị hại và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đều có quan điểm đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt những người vắng mặt. HĐXX xét thấy người vắng mặt đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến kết quả xét xử, cũng như quyền lợi của họ nên HĐXX căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt những người trên.

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của đại diện bị hại ông Trần Văn Tho, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng cùng các kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, hồ sơ bệnh án, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 18/5/2023, tại Km3 + 700 Quốc lộ 39 thuộc địa phận thôn L, T, huyện Y, tỉnh H, Nhữ Văn Th có giấy phép lái xe hợp lệ,điều khiển xe ô tô biển số 89C - 207.03 đi từ trong khu công nghiệp Y chuyển hướng rẽ trái ra đường Quốc lộ 39 để đi thành phố H, thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho xe mô tô biển số 89E1 - 799.02 do anh Trần Văn Tuấn điều khiển đi theo chiều thành phố H - P dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm Anh T bị chết. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển nhưng khi tham gia giao thông thực hiện việc chuyển hướng xe bị cáo đã thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm chết 01 người. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về hành vi và tội danh như nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] *Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật, không chấp hành đầy đủ các quy định của Luật Giao thông đường bộ, không tuân thủ các nguyên tắc an toàn khi tham gia giao thông, không chú ý quan sát và giảm tốc độ khi gặp phương tiện đi ngược chiều dẫn đến hậu quả nghiêm trọng là làm chết người. Do đó cần xét xử nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Th không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo có bố đẻ tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc được Nhà nước trợ cấp, người bị hại có lỗi một phần nên bị cáo được

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] *Về hình phạt*: Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên việc cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa sai lầm, trở T dân có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là phù hợp, cần được chấp nhận.

Bị cáo làm nghề lái xe, ngoài ra không có công việc nào khác, bị cáo là lao động chính trong gia đình, do đó không cấm bị cáo hành nghề lái xe.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: đại diện bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không đặt ra xem xét.

[8]. *Về biện pháp tư pháp*: Trả lại bị cáo Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 330159019656 do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 31/12/2020 mang tên Nhữ Văn Th.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định khoản 2 Điều 136 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nhữ Văn Th phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

3. Xử phạt: Bị cáo Nhữ Văn Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Th cho UBND thị trấn N, huyện T, tỉnh Th theo dõi, giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án và thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bán án trước đó và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

4. Biện pháp tư pháp: Trả lại bị cáo Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 330159019656 do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 31/12/2020 mang tên Nhữ Văn Th.

5. Về án phí: Bị cáo Nhữ Văn Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV -TAND tỉnh;
- CA, VKS, THA huyện Y;
- Bị cáo, đại diện bị hại, NLQ;
- UBND thị trấn N, huyện T, tỉnh Th;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên